TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 127/2023/QĐST-HNGĐ	*Hạ Long, ngày 11 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 149; khoản 4 Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 123/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn" của những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Phạm Thị B – sinh ngày 26/8/1989;

Nơi thường trú: Tổ 7, khu 3, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở hiện nay: Khu 6, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh;

Nghề nghiệp: lao động tự do;

Và anh Mai Anh T – sinh ngày 24/5/1983;

Nơi thường trú: Tổ 7, khu 3, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Nghề nghiệp: Công nhân – Công ty TNHH D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn giữa chị Phạm Thị B và anh Mai Anh T thể hiện trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các bên đương sự do Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh lập ngày 03 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Chị Phạm Thị B và anh Mai Anh T đều xác định không có tài sản chung, không có công nợ chung nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[3] Về lệ phí: chị Phạm Thị B và anh Mai Anh T thỏa thuận, chị Phạm Thị B là người chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

[4] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các bên đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị B và anh Mai Anh T cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Phạm Thị B và anh Mai Anh T có 02 con chung là Mai Trung H2, sinh ngày 12/01/2010 và Mai Hoàng H1, sinh ngày 28/9/2018. Khi ly hôn, chị B và anh T cùng thống nhất thỏa thuận: chị B là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Mai Trung H2 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); anh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Mai Hoàng H1 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ chung: không có.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Phạm Thị B tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí chị B đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002103 ngày 17/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Chị Phạm Thị B đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp.H;
- Chi cục THADS tp.H;
- UBND phường T,
thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Hương